

Bản án số: 159/2021/DS-ST.

Ngày: 04-10-2021.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Bình**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Tăng Thị Bạch Vân**;

2. Bà **Lê Thị Diễm Huyền**.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà **Trần Thị Cúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:***  
Không.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 292/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Quốc K**, sinh ngày 02/9/1966.

Địa chỉ: Số nhà 284/73/16, đường L, Phường M, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Dương Thị Mỹ H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 của nguyên đơn ông Bùi Quốc K cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông K trình bày:*

Nguyên vào ngày 23/11/2017, bà Dương Thị Mỹ H có vay của ông số tiền là 92.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, bà H hứa 30 ngày sau sẽ trả 9.500.000đồng, thời gian chậm nhất là ngày 22/8/2018 trả lại đủ số tiền lãi và gốc cho ông (có kèm theo hợp đồng vay do bà H ký ngày 23/11/2017) nhưng đến nay bà H chỉ đóng lãi được 2.000.000đồng phần còn lại chưa trả cho ông, ông có đòi nhiều lần nhưng bà H chưa trả.

Tại phiên tòa ông Bùi Quốc K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị Mỹ H phải trả lại cho ông số tiền 92.000.000đồng và lãi suất 20%/năm kể từ ngày vay, ông đồng ý khấu trừ lại số tiền 2.000.000đồng bà H đã trả theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Dương Thị Mỹ H không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa nguyên đơn ông K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Dương Thị Mỹ H vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà H nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà H theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Theo ông K trình bày vào ngày 23/11/2017, bà Dương Thị Mỹ H có vay của ông số tiền là 92.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, bà H hứa 30 ngày sau sẽ trả 9.500.000đồng, thời gian chậm nhất là ngày 22/8/2018 trả lại đủ số tiền lãi và gốc cho ông, có kèm theo hợp đồng vay do bà H ký ngày 23/11/2017 (bản gốc) nhưng đến nay bà H chỉ trả lãi được 2.000.000đồng phần còn lại chưa trả cho ông, ông có đòi nhiều lần nhưng bà H chưa trả.

Tại phiên tòa ông Bùi Quốc K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị Mỹ H phải trả lại cho ông số tiền 92.000.000đồng và lãi suất 20%/năm kể từ ngày vay, ông đồng ý khấu trừ lại số tiền 2.000.000đồng bà H đã trả theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021.

[2.2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, thấy rằng: Bà Dương Thị Mỹ H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn cung cấp là “Hợp đồng kiêm giấy nợ” do bà Dương Thị Mỹ H ký ngày 23/11/2017 (bản gốc) cùng các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Dương Thị Mỹ H không có ý kiến phản đối cũng không yêu cầu phản tố nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích ở Mục [2] là có căn cứ để buộc bà Dương Thị Mỹ H phải trả cho ông Bùi Quốc K số tiền vốn gốc 92.000.000đồng và lãi suất là 20%/năm từ ngày vay 23/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K về việc đồng ý khấu trừ lại phần lãi suất đã nhận là 2.000.000đồng. Cụ thể như sau:

Từ ngày 23/11/2017 đến ngày 04/10/2021 là 46 tháng 11 ngày.

Lãi suất 20%/năm = 1,666%/tháng.

Tiền lãi: 92.000.000đồng x 1,666%/tháng x 46 tháng 11 ngày = 71.067.110đồng.

Khấu trừ tiền lãi đã đóng: 71.067.110đồng - 2.000.000đồng = 69.067.110đồng.

#### **[4] Về án phí:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Quốc K.

Buộc bà Dương Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Quốc K tổng số tiền là 161.067.110đồng (Một trăm sáu mươi một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm mười một đồng). Trong đó vốn gốc là 92.000.000đồng (Chín mươi hai triệu đồng), lãi suất là 69.067.110đồng (Sáu mươi chín triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm mười một đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày ông Bùi Quốc K có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng bà Dương Thị Mỹ H phải trả cho ông Bùi Quốc K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Dương Thị Mỹ H phải chịu 8.053.355đồng (Tám triệu không trăm năm mươi ba nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Bùi Quốc K không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Bùi Quốc K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.350.000đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009739 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đường sự;
- Lưu.

**TRẦN THANH BÌNH**